

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 639/2018/TLST – VHNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trương Thế T, sinh năm 1983 và chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1988; Cùng trú tại: Số 81 B, tổ 20, xóm 3, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trương Thế T và chị Trần Thị Kim C cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận anh T và chị C thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của anh, chị về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Ngày 10/9/2018, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh T và chị C đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên anh T và chị C đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, sự quan tâm, chăm sóc và tình cảm yêu thương nhau không còn nên không đồng ý đoàn tụ và cương quyết yêu cầu Tòa án công nhận việc anh T và chị C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị C đã thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trương Thế Gia H, sinh ngày 10/01/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trương Thế Gia T, sinh ngày 30/12/2014 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị C và anh T không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về nợ chung và tài sản chung: Anh T và chị C đều khai không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của anh T, chị C.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị C tự nguyện thỏa thuận chuyển 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Thế T và chị Trần Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thế Gia H, sinh ngày 10/01/2010 cho anh Trương Thế T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Trương Thế Gia H, sinh ngày 30/12/2014 cho chị Trần Thị Kim C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tạm thời chị C và anh T không phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi các con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về nợ chung và tài sản chung: Anh T, chị C đều khai không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của anh, chị.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Thế T tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 000888 ngày 25 tháng 8 năm 2018. Như vậy, anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THA dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND xã P, huyện P,
- tỉnh Thừa Thiên Huế (số 09/KH; quyền số 01/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Bá Diễn